

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông số 59/2004/QĐ-BBCVT ngày 30/11/2004 về việc chuyển Công ty Công trình Bưu điện thành Công ty cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG**

*Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;*

*Căn cứ Nghị định số 51/CP ngày 01/8/1995 của Chính phủ về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;*

*Căn cứ Văn bản số 261/CP-ĐMDN ngày 11/3/2003 của Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp nhà nước và bộ phận doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa giai đoạn 2003 - 2005 của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-BBCVT ngày 03/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa của*

*Công ty Công trình Bưu điện thuộc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;*

*Xét Công văn số 322/TCCB-HĐQT ngày 23/11/2004 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc đề nghị phê duyệt phương án cổ phần hóa và quyết định chuyển Công ty Công trình Bưu điện thành Công ty cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chuyển Công ty Công trình Bưu điện thuộc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam thành Công ty cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông từ thời điểm sau ngày công ty cổ phần nhận được đăng ký kinh doanh và phù hợp với niên độ kế toán.

Tên giao dịch quốc tế: TELECOMMUNICATION PROJECT CONSTRUCTION DEVELOPMENT JOINT-STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: TELCOM.

Trụ sở chính: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công - quận Hoàng Mai - Hà Nội.

**Điều 2.** Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Công trình Bưu điện thuộc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam thành Công ty cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông, với nội dung chính như sau:

### 1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng), được chia thành 500.000 cổ phần phổ thông với giá trị mỗi cổ phần là 100.000 đồng, trong đó:

- Tỷ lệ vốn nhà nước (Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam là đại diện): giữ 51% vốn điều lệ, tương ứng 255.000 cổ phần với tổng giá trị là 25.500.000.000 đồng;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 38.24% vốn điều lệ, tương ứng 191.195 cổ phần với tổng giá trị là 19.119.500.000 đồng, trong đó cổ phần ưu đãi bán cho người lao động trong Công ty: 65.650 cổ phần với tổng giá trị là 6.565.000.000 đồng, giá trị được ưu đãi: 1.969.500.000 đồng;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho các đối tượng khác ngoài Công ty: 10.76% vốn điều lệ, tương ứng 53.805 cổ phần với tổng giá trị là 5.380.500.000 đồng.

### 2. Giá trị Công ty tại thời điểm cổ phần hóa (01/01/2003):

- Giá trị thực tế của Công ty: 122.096.795.065 đồng;

- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Công ty: 34.957.612.036 đồng.

### 3. Hình thức cổ phần hóa:

Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, phát hành cổ phiếu thu hút thêm vốn (theo khoản 4 Điều 3 Nghị định số 64/2002/NĐ-CP).

### 4. Về chi phí cổ phần hóa, đào tạo lại lao động và giải quyết lao động

**dôi dư:** Công ty làm thủ tục, báo cáo Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Công ty cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông kinh doanh các ngành nghề sau:

1. Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;

2. Tư vấn, thiết kế, lập dự án đầu tư các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;

3. Sản xuất vật liệu xây dựng và những vật liệu khác phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp và nhu cầu xây dựng dân dụng;

4. Đầu tư trong các lĩnh vực: bưu chính, viễn thông và các lĩnh vực đầu tư khác theo quy định của pháp luật;

5. Liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

6. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

7. Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Công ty cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện

chế độ hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Công ty Công trình Bưu điện tổ chức bán cổ phần và Đại hội cổ đông lần đầu của Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông theo đúng các quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Công trình Bưu điện có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động và các tài liệu có liên quan cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Giám đốc Công ty Công trình Bưu điện, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG

*Thứ trưởng*

**Đặng Đình Lâm**

## BỘ CÔNG NGHIỆP

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 145/2004/QĐ-BCN ngày 23/11/2004 về việc chuyển Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng điện thuộc Công ty Lắp máy thành Công ty cổ phần Lắp máy và Xây dựng điện.**

### BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

*Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;*

*Xét đề nghị của Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Công văn số 947/CV-ĐMDN ngày 22 tháng 11 năm 2004), Phương án cổ phần hóa Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng điện và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 11 tháng 11 năm 2004;*

*Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,*